

CHỈ SỐ CÔNG TƠ VÀ SỐ ĐIỆN SỬ DỤNG KTX K5
Tháng 4/2015

STT	Số phòng	Số HS ở phòng	Số đầu kỳ	Số cuối kỳ	Số dư	Đơn giá (1.786*10%)	Thành tiền	Ghi chú
1	101	3 Lào	5.858	6.010	152	1.965	298.619	
2	102	4 Lào	5.767	5.874	107	1.965	210.212	
3	103	4 Lào	7.906	8.148	242	1.965	475.433	
4	104	8	3.733	3.805	72	1.965	141.451	
5	105	Phòng trực	3.992	4.119		1.965	0	
6	106	8	3.651	3.716	65	1.965	127.699	
7	107	P SHC	1.701	1.725		1.965	0	
8	108					1.965	0	
9	109	6	4.466	4.674	208	1.965	408.637	
10	110	7	4.156	4.227	71	1.965	139.487	
11	111	6	4.372	4.441	69	1.965	135.557	
12	112	5	3.790	3.844	54	1.965	106.088	
13	113	8	1.966	2.021	55	1.965	108.053	
14	114	0	2.935	2.950	15	1.965	29.469	
15	201	7	4.460	4.522	62	1.965	121.805	
16	202	8	6.451	6.590	139	1.965	273.079	
17	203	7	5.115	5.257	142	1.965	278.973	
18	204	8	5.854	5.977	123	1.965	241.646	
19	205	7	4.166	4.299	133	1.965	261.292	
20	206	8	5.057	5.248	191	1.965	375.239	
21	207	7	3.372	3.471	99	1.965	194.495	
22	208	8	4.585	4.741	156	1.965	306.478	
23	209	8	4.078	4.214	136	1.965	267.186	
24	210	7	3.811	3.920	109	1.965	214.141	
25	211	8	6.059	6.252	193	1.965	379.168	
26	212	8	4.071	4.230	159	1.965	312.371	
27	213	8	5.786	5.948	162	1.965	318.265	
28	214	6	6.148	6.301	153	1.965	300.584	
29	301	8	4.600	4.667	67	1.965	131.628	
30	302	8	6.110	6.173	63	1.965	123.770	
31	303	8	3.779	3.914	135	1.965	265.221	
32	304	8	3.626	3.739	113	1.965	222.000	
33	305	8	4.967	5.092	125	1.965	245.575	
34	306	8	7.109	7.281	172	1.965	337.911	

35	307	P SHC	818	845		1.965	0
36	308					1.965	0
37	309	7	3.931	4.007	76	1.965	149.310
38	310	7	4.105	4.155	50	1.965	98.230
39	311	8	4.419	4.534	115	1.965	225.929
40	312	6	3.117	3.154	37	1.965	72.690
41	313	5	3.221	3.291	70	1.965	137.522
42	314	7	3.575	3.640	65	1.965	127.699
43	401	7	5.693	5.804	111	1.965	218.071
44	402	8	4.830	4.992	162	1.965	318.265
45	403	8	3.250	3.319	69	1.965	135.557
46	404	4 Lào	4.864	4.877	13	1.965	25.540
47	405	8	3.817	3.863	46	1.965	90.372
48	406	7	6.093	6.274	181	1.965	355.593
49	407	8	3.572	3.742	170	1.965	333.982
50	408	7	5.869	6.040	171	1.965	335.947
51	409	8	2.981	3.032	51	1.965	100.195
52	410	8	5.549	5.660	111	1.965	218.071
53	411	7	3.654	3.720	66	1.965	129.664
54	412	6	3.649	3.742	93	1.965	182.708
55	413	7	3.662	3.754	92	1.965	180.743
56	414	8	3.112	3.207	95	1.965	186.637
57	501	8	1.581	1.652	71	1.965	139.487
58	502	7	2.674	2.764	90	1.965	176.814
59	503	8	2.817	2.961	144	1.965	282.902
60	504	8	1.689	1.790	101	1.965	198.425
61	505	2	1.706	1.718	12	1.965	23.575
62	506	8	1.700	1.810	110	1.965	216.106
63	507	7	2.178	2.284	106	1.965	208.248
64	508	7	5.260	5.301	41	1.965	80.549
65	509	7	3.201	3.272	71	1.965	139.487
66	510	6	1.282	1.355	73	1.965	143.416
67	511	8	2.394	2.445	51	1.965	100.195
68	512	6	2.647	2.714	67	1.965	131.628
69	513	6	2.149	2.199	50	1.965	98.230
70	514	0	1.870	1.891	21	1.965	41.257
	Cộng	441			6.594		12.954.572

(Bảng chữ: Mười hai triệu chín trăm năm mươi tư nghìn năm trăm bảy mươi hai đồng)

PHÒNG QUẢN TRỊ PV
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

TT DV TỔNG HỢP
PHÓ GIÁM ĐỐC

TỔ KTX

NGƯỜI ĐỌC SỔ

NGƯỜI LẬP



ThS Ngô Xuân Hoà

ThS. Lê Xuân Hưng

Trần Xuân Nam

Đào Việt Hòa

Trần Thị Hà